

Kính gửi: Công ty CP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM
Mã số thuế: 0303315400

Trả lời văn bản số 251/2016/CV-KT ngày 13/6/2016 của Công ty về chính sách thuế; Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Điểm n Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) quy định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế:

“Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng sản phẩm thì doanh thu tính thuế là doanh thu của sản phẩm được chia cho từng bên theo hợp đồng.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 6/8/2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN từ năm 2015 trở đi) sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC):

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:


a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.


c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.



...”

Trường hợp Công ty có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Đầu tư và Vận tải Việt Nam theo hình thức: Công ty CP Đầu tư và Vận tải Việt Nam góp vốn bằng quyền quản lý và khai thác khu đất; Công ty góp vốn bằng tiền và có trách nhiệm lập hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí (chi phí không bao gồm việc trích khấu hao và các chi phí khác liên quan đến khu đất), xác định lợi nhuận. Theo trình bày tại hợp đồng có thỏa thuận kể từ ngày bàn giao mặt bằng cho Công ty khai thác, mỗi tháng Công ty CP Đầu tư và Vận tải Việt Nam được Công ty thanh toán một khoản lợi nhuận cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh. Hợp đồng hợp tác không xác định giá trị góp vốn và phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp, do đó khi nhận tiền Công ty CP Đầu tư và Vận tải Việt Nam phải lập hóa đơn xuất giao cho Công ty (áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%), kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN. Căn cứ vào hóa đơn Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện về thanh toán theo quy định.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. 

Nơi nhận:

- Như trên; 
 - P.K3;
 - P.PC;
 - Lưu VT; TTHT.
- 1346_16700271 dtchung

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Trần Thị Lê Nga